

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục

- Tên trường: Trường mầm non Mường Tùng, xã Mường Tùng, tỉnh Điện Biên.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).

- Địa chỉ: Bản Nậm He, xã Mường Tùng, tỉnh Điện Biên.

- Điện thoại: 0985022578

- Địa chỉ trang tin điện tử: <https://mnmuongtung.muongcha.edu.vn/>

3. Loại hình cơ sở giáo dục

Trường mầm non Mường Tùng thuộc UBND xã Mường Tùng, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Sứ mệnh: Trường Mầm non Mường Tùng mang sứ mệnh nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em vùng khó khăn, xây dựng một môi trường an toàn, yêu thương, hạnh phúc và bình đẳng, nơi mỗi trẻ được khơi dậy tiềm năng, phát triển toàn diện, tự tin bước vào tương lai và có nền tảng vững chắc để hội nhập cùng sự phát triển của đất nước và thế giới.

Nhà trường cam kết lấy trẻ làm trung tâm, bảo đảm cho trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, ngôn ngữ, thẩm mỹ và kỹ năng sống cơ bản, sẵn sàng bước vào lớp 1. Đồng thời, chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên yêu nghề, vững chuyên môn, sáng tạo, ứng dụng hiệu quả CNTT và chuyển đổi số, gắn giáo dục với thực tiễn đời sống vùng khó khăn.

Khẳng định vai trò của nhà trường trong việc giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi, đạt phổ cập bền vững cho trẻ mẫu giáo, phát triển nguồn nhân lực tại địa phương, góp phần vào sự nghiệp xây dựng quê hương biên giới giàu đẹp, vững mạnh.

- Tầm nhìn: Đến năm 2030, Trường Mầm non Mường Tùng phấn đấu giữ vững và không ngừng nâng cao tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, kiểm định chất lượng cấp độ 2, là điểm sáng về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại xã. Nhà trường hướng tới mô hình giáo dục mầm non chất lượng cao, an toàn, hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm, giúp mỗi trẻ được phát triển toàn diện về thể chất – tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, tự tin, sáng tạo, có kỹ năng sống cơ bản và sẵn sàng vào lớp 1 đáp ứng yêu cầu giáo dục liên thông chương trình giáo dục phổ thông.

Tập thể sư phạm đoàn kết, vững về chuyên môn, tiên phong trong đổi mới phương pháp giáo dục, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, từng bước tiếp cận xu thế giáo dục thông minh, giáo dục hòa nhập và phát triển bền vững. Trường

trở thành địa chỉ tin cậy của phụ huynh, được cộng đồng ghi nhận, góp phần thực hiện thành công mục tiêu nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Mục tiêu, giá trị cốt lõi: Trường Mầm non Mường Tùng xác định những giá trị cốt lõi làm nền tảng cho mọi hoạt động giáo dục, quản lý và phát triển nhà trường, bao gồm:

Yêu thương: Dành tình cảm, sự quan tâm chân thành cho mỗi trẻ, tạo dựng môi trường an toàn, hạnh phúc. Tôn trọng sự khác biệt, cá tính và quyền trẻ em; tôn trọng đồng nghiệp, phụ huynh và cộng đồng.

Trách nhiệm: Trách nhiệm trong chăm sóc, giáo dục trẻ; trách nhiệm với nghề nghiệp, tập thể và xã hội.

Sáng tạo: Không ngừng đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ, phát huy ý tưởng sáng tạo trong dạy- học và quản lý. Xây dựng tinh thần đoàn kết trong tập thể, hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình, xã hội, cùng chung tay vì sự phát triển của trẻ.

Hội nhập: Mở rộng tầm nhìn, tiếp cận xu thế đổi mới giáo dục, sẵn sàng thích ứng với chuyển đổi số và hội nhập quốc tế, đảm bảo cho trẻ một nền tảng phát triển bền vững.

- Phương châm hành động: Trường Mầm non Mường Tùng xác định phương châm hành động là: **"Yêu thương và chăm sóc trẻ, tôn trọng khác biệt, sáng tạo trong giáo dục, hợp tác cùng cộng đồng, bảo tồn văn hóa địa phương và hội nhập để phát triển bền vững."** Nhà trường đảm bảo trách nhiệm trong mọi hoạt động, sáng tạo trong dạy học và quản lý, hợp tác chặt chẽ với gia đình, cộng đồng và địa phương, đồng thời hội nhập và đổi mới để mang đến cho trẻ nền tảng phát triển toàn diện, giúp trẻ lớn lên vừa tự hào về bản sắc dân tộc.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển cơ sở giáo dục

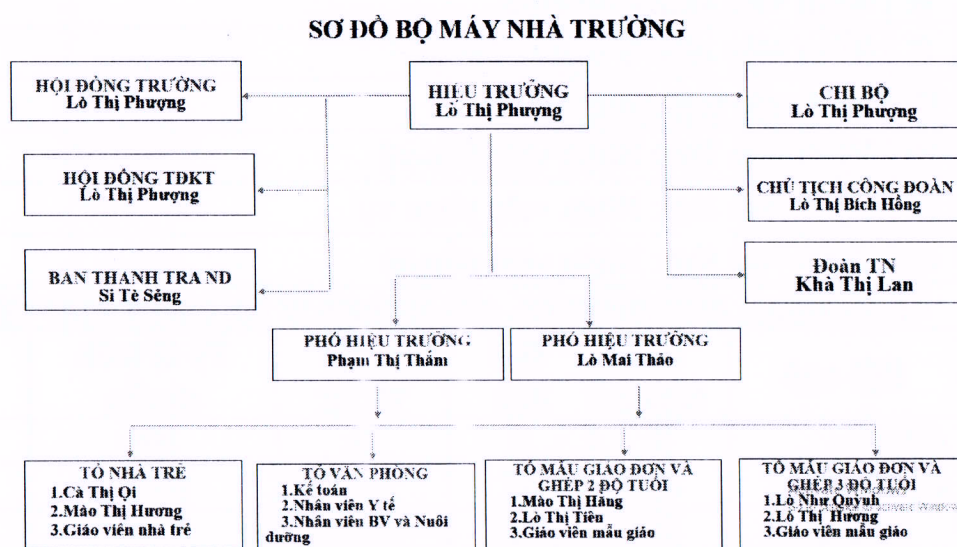
Trường Mầm non Mường Tùng được thành lập từ Trường THCS Mường Tùng theo Quyết định số 617/QĐ-UBND của ủy ban nhân dân huyện Mường Chà ngày 01 tháng 07 năm 2009. Qua nhiều giai đoạn xây dựng và phát triển nhà trường còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất song tập thể cán bộ giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường đã nỗ lực vượt lên khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Năm học 2013-2014 trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I, theo quyết định số 362/QĐ-UBND tỉnh ngày 21/05/2014.

Từ năm học 2018 – 2019 đến nay trường liên tục được UBND Huyện Mường Chà công nhận danh hiệu tập thể lao động tiên tiến tặng giấy khen, được UBND tỉnh Điện Biên công nhận tập thể lao động xuất sắc tặng bằng khen và cờ thi đua xuất sắc.

Đến năm học 2019 – 2020 Trường Mầm non Mường Tùng được thành lập lại từ sáp nhập 2 đơn vị trường là trường Mầm non Nậm He và Trường Mầm non Mường Tùng theo Quyết định số 3899/QĐ-UBND của ủy ban nhân dân huyện Mường Chà ngày 26 tháng 12 năm 2019.

6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

- Họ và tên: Lò Thị Phụng - Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường mầm non Mường Tùng
- Số điện thoại: 0985022578



8. Các văn bản khác của nhà trường(Phục lục 5 đính kèm)

- Chiến lược phát triển nhà trường
- Quy chế dân chủ ở cơ sở của nhà trường
- Các Nghị quyết của Hội đồng trường
- Quy chế luân chuyển
- Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng đối với viên chức, NLD năm 2025
- Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025
- Quy chế quản lý sử dụng tài sản công năm 2025

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Điều kiện đảm bảo chất lượng hoạt động GDMN

a) Số lượng giáo viên, CBQL và nhân viên chia theo vị trí việc làm

Tổng số 53 người, trong đó: Cán bộ quản lý: 03 (Hiệu trưởng 01, Phó Hiệu trưởng 02). Giáo viên trực tiếp giảng dạy: 47 người. Nhân viên: 03 người (y tế 01, bảo vệ 02) thiếu 1 nhân viên kế toán và 9 giáo viên giảng dạy.

Vị trí việc làm		Số lượng
I.VTVL lãnh đạo, quản lý		3
1	Vị trí: Hiệu trưởng	1
2	Vị trí: Hiệu phó	2
II.VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành		49
1	Vị trí việc làm giáo viên mầm non hạng I	0
2	Vị trí việc làm Giáo viên mầm non hạng II	2
3	Vị trí việc làm Giáo viên mầm non hạng III	47
4	Vị trí việc làm: Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0
III.Vị trí việc làm chuyên môn dùng chung		3
5	Vị trí việc làm: Văn Thư	0
6	Vị trí việc làm: Kế toán	1
7	Vị trí việc làm: Thủ quỹ	0
8	Vị trí việc làm: Thư viện	1
9	Vị trí việc làm: Y tế học đường	1
IV.Vị trí việc làm kiêm nhiệm		6
10	Vị trí việc làm: Nhân viên bảo vệ	2
11	Vị trí việc làm: Nhân viên phục vụ	0
12	Vị trí việc làm: Nhân viên nấu ăn	4

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp:

Đội ngũ	Số lượng	Đại học	Cao Đẳng	Tỷ lệ trên chuẩn	Tỷ lệ đạt chuẩn
CBQL	3	3	0	100	0
Giáo viên	47	45	2	95,7	4,3
Tổng	50	48	2		

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 53 người; tỷ lệ giáo viên trong biên chế nhà nước: 47/47 đạt 100%; tỷ lệ giáo viên/nhóm lớp: 1,56 (tỷ lệ: giáo viên nhà trẻ: 1,7 ; mẫu giáo: 1,5; riêng trẻ 5 tuổi: 1,5).

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định: 53/53 đạt 100%.

2. Chất lượng đội ngũ giáo viên và nhân viên

- Xếp loại GV: Giỏi: 37/47 = 78,7%; Khá: 6/47 = 12,8%; ĐYC: 0/47 = 0%.

Kết quả GV dạy giỏi các cấp: GVDG các cấp năm học 2024 - 2025: 31/47 đ/c chiếm 66% (Trong đó: GVDG cấp trường 29/47 đ/c chiếm 61,7%; GVDG cấp huyện 16/47 đ/c chiếm 34% và GVDG cấp tỉnh 2/47 đ/c chiếm 4,3%)

Kết quả đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non: Tổng số giáo viên 47, có 47 giáo viên được đánh giá, xếp loại khá trở lên trong đó, đạt mức tốt 32/47 tỷ lệ 68,1%; khá 15/47 tỷ lệ 31,9%; đạt 0/47 tỷ lệ 0%; chưa đạt 0/47 tỷ lệ 0%;

Đánh giá xếp loại viên chức năm học 2024-2025 kết quả: HTXSNV: 10 đ/c; xếp loại HTTNV: 37 đ/c; xếp loại HTNV: 06 đ/c.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	29	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	24	-
2	Phòng học bán kiên cố	05	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	10	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	10.655,9m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	4.655m ²	
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	1.395 m ²	1,93 m ² / 1trẻ
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	80 m ²	0,11m ²
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	46,2m ²	0,06m ² /trẻ
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	21m ²	0,029m ² /trẻ
5	Diện tích phòng giáo dục thể chất (m ²)	60 m ²	
6	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m ²)	70m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	40 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	23	23/29
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	6	6/29
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	8	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	Máy tính 4, máy chiếu 4	Bộ
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		Số thiết bị/nhóm (lớp)

1	Ti vi	3	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	10	10/29lớp
3	Máy photo	2	2/29 lớp
4	Catsset	0	
5	Đầu Video/đầu đĩa	0	
6	Đồ chơi ngoài trời	23 bộ	23/29 Lớp
7	Bàn ghế đúng quy cách	29 bộ	29/29 Lớp
8	Thiết bị khác...	29 bộ	29/29 Lớp

XI	Nhà vệ sinh	Số lượng(m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	0	16	0	0,22
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Nhà trường được công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia năm học 2023-2024. Tại Quyết định số 1281/QĐ-UBND ngày 12/07/2024 của UBND tỉnh Điện Biên. Quyết định về việc công nhận và cấp bằng công nhận cho các trường mầm non , phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

Nhà trường được công nhận trường đạt kiểm định chất lượng năm học 2023-2024. Tại Quyết định số 960/QĐ-SGDĐT ngày 12/07/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên. Quyết định về việc công nhận và cấp giấy chứng nhận đạt kiểm định chất lượng cho các trường mầm non , phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng đánh giá sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1.Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học

Kế hoạch số 479/KH-MNMT ngày 03/07/2024 của Trường mầm non Mường Tùng. Kế hoạch tuyển sinh năm học 2024-2025.

Căn cứ kế hoạch số 494/KH-MNMT, ngày 16/09/2024 của Hiệu trưởng trường Mầm non Mường Tùng. Kế hoạch giáo dục phát triển nhà trường năm học 2024 - 2025.

-Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em: Thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Nhà trường đã triển khai và đưa ra các giải pháp cụ thể để thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh: Số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025; số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 về thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Xây dựng qui chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội.

- Xây dựng thực đơn hàng ngày của trẻ em: Thực hiện theo nhóm tuổi, mức ăn, công khai tại bảng tin hàng ngày, thực đơn xây dựng hằng tuần/ tháng. Lưu hồ sơ theo qui định.

2. Thông tin kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục của trẻ em năm học trước: Năm học 2024 – 2025

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	724	0	118	138	170	147	151
1	Số trẻ em nhóm ghép	667	0	118	138	157	128	126
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày	0	0	0	0	0	0	0
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	724	0	118	138	170	147	151
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập	0	0	0	0	0	0	0
II	Số trẻ em được tổ chức ăn tại cơ sở	724	0	118	138	170	147	151
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	724	0	118	138	170	147	151
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	724	0	118	138	170	147	151
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	724	0	118	138	170	147	151
1	Số Trẻ cân nặng bình thường	695	0	113	133	160	138	151
2	Số Trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	29	0	5	5	10	9	0
3	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	29	0	5	5	10	9	0
4	Số trẻ thừa cân béo phì	722	0	0	0	0	0	0
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	724	0	118	138	169	147	150
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	256	0	118	138	0	0	0

2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	468	0	0	0	170	147	151
---	--------------------------------	-----	---	---	---	-----	-----	-----

3. Kết quả thực hiện phổ GDMN cho trẻ em 5 tuổi năm 2024

- Tổng số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non: 151/151, đạt tỷ lệ 100%.
- Tổng số trẻ 5 tuổi ra lớp/tổng số dân số 5 tuổi 150/150, đạt tỷ lệ 100%.
- Tổng số trẻ 5 tuổi được học 2 buổi/ngày theo chương trình GDMN là 150/150 đạt, tỷ lệ 100%.
- Số trẻ 5 tuổi dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng việt: 150/150 tỷ lệ 100%
- Tổng số trẻ khuyết tật có khả năng học hòa nhập 0/0, đạt 100%.

Tăng cường các nguồn lực để duy trì và nâng cao chất lượng các điều kiện, tiêu chuẩn đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT) một cách bền vững.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm 2024 như sau:

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 8.811.100.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 8.811.100.000 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: **6.422.553.819** đồng, đạt 72,89% so với dự toán giao và tăng 10.23% so với cùng kỳ năm 2023

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 1.460.500.000 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 1.460.500.000 đồng

2. Kinh phí sự nghiệp giáo dục 2025 (tính đến hết quý 3/2025)

a. Chi nhiệm vụ thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 5.517.460.618 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng
- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 5.517.460.618 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 2.480.761.145 đồng, đạt 44,96% so với dự toán giao và tăng 0% so với cùng kỳ năm 2024

b. Chi các nhiệm vụ không thường xuyên:

- Kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng
- Kinh phí giao đầu năm: 1.168.511.145 đồng
- Kinh phí giao bổ sung trong kỳ: 0 đồng

- Kinh phí giảm trong kỳ: 0 đồng
- Tổng kinh phí được sử dụng trong kỳ: 1.168.511.145 đồng
- Kinh phí thực hiện trong kỳ: 0 đạt 0% so với dự toán giao và tăng 0% so với cùng kỳ năm 2024

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn giảm học phí học bổng đối với người học

Nhà trường đã xét duyệt chế độ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo 3,4,5 tuổi theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP và các văn bản quy định hiện hành.

- Tổng số học sinh 3-4-5 tuổi đề nghị xét duyệt năm học 2024-2025: 468 trẻ.
- + Số học sinh đủ điều kiện xét duyệt có đủ hồ sơ xét duyệt sử dụng CCCD và thông báo định danh cá nhân trẻ là: 459 trẻ
- + Số học sinh 5 tuổi: 147 trẻ
- + Số học sinh 4 tuổi: 145 trẻ
- + Số học sinh 3 tuổi: 146 trẻ; Xét duyệt bổ sung lần 2 là 21 cháu.
- Số học sinh không đủ điều kiện và thủ tục xét duyệt là: 30 trẻ (5 trẻ trái tuyến đến học, nơi cư trú không thuộc đối tượng xét duyệt; 25 trẻ đang làm và chờ cấp CCCD).

-Xét duyệt tiến hành xét duyệt đề nghị hỗ trợ chi phí học tập 5 tháng đầu năm 2025, năm học 2024-2025.

+ Tổng số học sinh 3,4,5 tuổi có đủ hồ sơ thủ tục được xét duyệt là: 456 học sinh.

+ Tổng số học sinh đề nghị hỗ trợ chi phí học tập: 456 học sinh (Trong đó: 5 tuổi: 146; 4 tuổi: 145; 3 tuổi: 165. Số học sinh nộp căn cước hoặc thông báo số định danh cá nhân: 237 học sinh; Giấy chứng nhận hộ nghèo là: 219 học sinh)

+ Tổng số học sinh 3,4,5 tuổi đề nghị được xét duyệt miễn 100% và cấp bù học phí: 291 học sinh.

+ Tổng số học sinh 3,4 tuổi thuộc đối tượng xã khu vực III được xét duyệt giảm 70% và cấp bù học phí: 165 trẻ.

-Tổng số học sinh khuyết tật có đủ hồ sơ thủ tục được xét duyệt là: 01/01 học sinh. Số học sinh đề nghị PGD huyện phê duyệt là: 01 học sinh

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1.Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Nhà trường đã phối hợp với các ban ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương tăng cường thông tin, truyền thông về giáo dục mầm non và tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn cán bộ giáo viên thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục mầm non.

2.Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, ứng dụng các nền tảng công nghệ số

Tô chức cho 47/47 CBQL, GV tập huấn AI chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục. Thực hiện cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ, giảm các thủ tục hành chính theo quy định trong các loại hồ sơ như tuyển sinh, chế độ hỗ trợ của trẻ..., sử dụng các phần mềm, trang website để quản lý và giảng dạy; lưu trữ, sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn trong nhà trường được thực hiện khoa học theo quy định.

- Thực hiện, sử dụng các phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành như Pmis, Temis, cơ sở dữ liệu quốc gia, phổ cập, misa, quản lý nhà trường....

3.Đẩy mạnh công tác xã hội hoá và hội nhập quốc tế

Thực hiện tăng cường huy động các nguồn lực từ xã hội, cộng đồng đầu tư phát triển giáo dục mầm non theo Nghị định số 86/NĐ-CP ngày 6/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về hợp tác đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực GDMN; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025: Ngay từ đầu năm học nhà trường đã thành lập Hội đồng đánh giá thực trạng CSVC và các điều kiện cần thiết để thực hiện nhiệm vụ năm học từ đó rà soát trang thiết bị còn thiếu, báo cáo đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt báo cáo thu dịch vụ và XHH trong năm. Huy động các nguồn lực hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài địa bàn bổ sung trang thiết bị, nhà bếp cho trường.

- Kết quả công tác huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN: Trong năm trường được nhận hỗ trợ 1 nhà lớp học tại điểm trường Huổi Chá 1 trị giá 182.481.000 triệu đồng, 168 trẻ được hỗ trợ từ Dự án nuôi em trị giá gần 185.361.200 triệu đồng. Đã được các tổ chức Thiện nguyện câu lạc bộ kết nối yêu thương, Đoàn từ thiện Hoa Phượng- Hải Phòng trao tặng áo ấm, chăn, thảm xóp, thiết bị, đồ dùng dạy học... với tổng trị giá là 165.000.000 đồng.

Trên đây là nội dung Báo cáo thường niên năm 2025 của đơn vị Trường mầm non Mường Tùng./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



Lò Thị Phượng